

1. Một nghịch lý đau lòng

ĐBSCL với nguồn lực tự nhiên và con người, là vùng kinh tế, vùng nông nghiệp lớn của cả nước với những ngành hàng chủ lực có vị thế quan trọng không chỉ ở tầm quốc gia mà cả ở tầm khu vực và quốc tế, đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ “an ninh lương thực quốc gia” và cung cấp nhiều nông sản hàng hóa cho thị trường trong nước và xuất khẩu, nhưng giáo dục và đào tạo lại rất thấp kém – kém vào loại nhất, nhì so với các vùng khác.

ĐBSCL chỉ chiếm 12% diện tích đất đai, 22% dân số so với cả nước, nhưng đã đóng góp vào nền kinh tế cả nước với:

- 36% giá trị sản xuất nông nghiệp – đứng thứ 1 trong 8 vùng.
- Khoảng 10% giá trị sản xuất công nghiệp – đứng thứ 3 trong 8 vùng (sau Đông Nam Bộ (ĐNB) và Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH)).
- 20% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ – đứng thứ 2 trong 8 vùng (sau ĐNB).

- Trên 50 % sản lượng lúa – đứng thứ 1 trong 8 vùng.
- 90% sản lượng gạo xuất khẩu – đứng thứ 1 trong 8 vùng.
- 65% sản lượng thủy sản – đứng thứ 1 trong 8 vùng.
- 70 % sản lượng trái cây – đứng thứ 1 trong 8 vùng.

Kết quả của giáo dục đào tạo với mặt bằng học vấn – cái chính yếu mà người dân ĐBSCL thụ hưởng được còn ở mức thấp kém và tụt hậu xa so với nhiều vùng, nhất là so với ĐBSH và ĐNB, thậm chí thấp hơn so với cả một số vùng miền núi có điều kiện tự nhiên và kinh tế khó khăn hơn nhiều:

- Dân số trên 10 tuổi chưa biết chữ còn 10% (xếp thứ 3 trong 8 vùng).
- Còn khoảng 45% dân số trong độ tuổi học THPT chưa đến trường lớp. Và tỷ lệ bỏ học của cấp học này lên đến 14 – 15% (xếp thứ 1 trong 8 vùng). Do đó, ĐBSCL rất thiếu nguồn đầu vào cho đào tạo sau phổ thông.
- Mới có 14,33% lực lượng lao động qua đào tạo với kết quả là 0,65% có chứng chỉ; 1% có bằng nghề; 0,48% có bằng sơ cấp; 2,39% có bằng THCN; 2,57% có bằng cao đẳng, đại học và sau đại học (xếp thứ 8 trong 8 vùng) và 7,24% có qua đào tạo nhưng không có

Làm sao khắc phục được sự tụt hậu của giáo dục và đào tạo ở Đồng bằng sông Cửu Long? (*)

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN



Ảnh Diệp Đức Minh

bằng cấp chứng chỉ. (1)

- Riêng nông thôn: 45% người dân chưa hoàn tất cấp học nào; 32% tốt nghiệp tiểu học; 13,5% tốt nghiệp PTCS; 5,4% tốt nghiệp THPT; và 5,1% tốt nghiệp dạy nghề.

Theo nhiều chuyên gia giáo dục, với thực trạng về kết quả giáo dục đào tạo như đã trình bày ở trên, thì ĐBSCL đã tụt hậu ít nhất 5 năm so với mặt bằng chung cả nước và ít nhất 10 năm so với ĐBSH và ĐNB.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân theo tôi có 3 mảng vấn đề cần được quan tâm: (1) môi trường tự nhiên và xã hội có những tác động gây cản ngại giáo dục đào tạo; (2) hạn chế – bất cập của đầu tư phát triển nguồn lực cho giáo dục đào tạo; (3) có những sai lầm trong cách học, cách dạy và thi cử.

Về tác động của môi trường tự nhiên và xã hội có:

- Kênh rạch sông nước, lũ lụt từ sông nước Mê Kông và triều cường khu vực Biển Đông gây khó khăn cho việc xây dựng và bảo vệ cơ sở trường lớp, đi lại của học sinh, trong khi cơ sở hạ tầng

có khả năng chống đỡ, phòng tránh tác động xấu của những tác động đó còn rất hạn chế. Trong trận lũ năm 2000 có 9.168 phòng học bị ngập và hư hỏng, số học sinh phải nghỉ học từ 1 – 3 tháng lên đến con số 748.500 em.

- Là vùng đất “thiên nhiên ưu đãi” cứ theo sản xuất truyền thống – trồng lúa, bắt cá cũng có ăn, dân gian có câu “làm chơi ăn thật” biết chữ hay không biết chữ cũng vậy. Điều này vẫn chưa mất đi trong tâm lý – là một rào cản đối với phát triển giáo dục và đào tạo.

- So với lịch sử văn hóa của cả nước đây là vùng đất mới khai phá – lập cơ nghiệp của phần lớn là dân di cư từ nhiều vùng trên cả nước nên thiếu bề dày của truyền thống gia tộc, làng xã, trong đó có truyền thống hiếu học của cha ông.

- Với tác động của tâm lý thực dụng, vị trí của “ông thầy” trong thang bậc giá trị xã hội bị lu mờ. Vì “ông thầy” không phải là người trực tiếp giải quyết sức ép của mưu sinh từ khai phá vùng đất mới có khó khăn nhưng cũng rất quyền rũ. Và vì “ông thầy” cũng không phải là người nắm và chi phối được quyền lực. Đó cũng là một rào cản tâm

lý từ quá khứ và hiện tại đối với giáo dục đào tạo cho đại chúng.

- Nhiều vấn đề xã hội bức xúc – lộng hành của bệnh quyền lực từ hệ thống chính trị, tham nhũng, tệ nạn xã hội, phạm pháp hình sự...v.v.. Không chỉ làm suy giảm lòng tin và chí tiến thủ của lớp trẻ mà còn đưa vào nhà trường những thói hư tật xấu từ đó gây tác động xấu cho giáo dục đào tạo.

Đầu tư phát triển nguồn lực cho giáo dục đào tạo:

- Về đầu tư của người dân cho giáo dục đào tạo còn ở mức rất thấp – chỉ mới bằng 6,4% thu nhập và 14% chi tiêu (thấp hơn mức bình quân cả nước). Do đó mức đầu tư của người dân cho một người đi học chỉ mới đạt mức 491.480 đồng/người/năm (xếp thứ 5 so 8 vùng – bằng 69% so ĐBSH và 43,1% so ĐNB).

- Các hình thức đầu tư xã hội hóa giáo dục khác (ngoài đầu tư của hộ gia đình) như đầu tư của các tổ chức xã hội và doanh nghiệp vẫn còn là vấn đề mới mẻ và rất mờ nhạt ở ĐBSCL.

- Đầu tư cho giáo dục đào tạo ĐBSCL từ ngân sách nhà nước tuy có nhiều cố gắng cải thiện, nhưng vẫn còn thấp kém cả về số lượng tuyệt đối và tỷ trọng. Trong 5 năm (2001 – 2005) đầu tư từ ngân sách nhà nước tăng bình quân 10% năm và chiếm tỷ trọng 17,7% so với cả nước. Năm 2004 có cao hơn các năm trước, nhưng tỷ suất đầu tư cho giáo dục đào tạo từ ngân sách nhà nước tính trên 1 người dân cũng mới chỉ đạt 210.976 đồng/người (thấp hơn mức bình quân cả nước và xếp thứ 7 trong 8 vùng, chỉ trên ĐNB).

- Mức đầu tư cho giáo dục đào tạo ở ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung có được như đã trình bày trên đây còn quá thấp kém, tụt hậu quá xa so với thế giới (có tính toán cho thấy, mức đầu tư cho giáo dục của Việt Nam chỉ bằng 47% so với mức bình quân của thế giới, bằng 5,9% so với Mỹ, bằng 7,3% so với các nước thu nhập cao, bằng 46,2% so với Trung Quốc, bằng 74,4% so với Mỹ La Tinh và chỉ cao hơn một số nước ở Châu Phi với 113,6% so với Trung và Bắc Phi).

Cách học, cách dạy và thi cử có vấn đề chưa ổn vừa là cái chung của cả nước vừa có cái riêng của ĐBSCL do chậm được đổi mới:

- Chương trình, nội dung giáo dục

đào tạo nhiều mặt còn cũ kỹ, lạc hậu, ít thiết thực, có những học phần chính trị, xã hội xa rời ngay cả với người lớn cũng không thích hợp đừng nói gì đối với lớp trẻ ở phổ thông và đại học.

- Còn dạy và học theo kiểu áp đặt, nhồi nhét làm hạn chế việc tạo dựng và phát huy tính năng động của người học.

- Thi cử bị lạm dụng thái quá – đã thi từng môn học rồi cuối cấp, chuyển cấp cũng phải thi, đã có kỳ thi tốt nghiệp THPT lại còn có kỳ thi tuyển sinh vào đại học, cao đẳng và dạy nghề. Thi tuyển vào đại học, cao đẳng và dạy nghề là kỳ thi rất chuyên biệt đã giới hạn tối đa môn thi và đề thi nên ngay từ lúc học ở phổ thông, nhất là THPT học sinh đã có sự quan tâm thiên lệch đối với các môn học có đề thi tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng và dạy nghề mà học sinh có ý định thi. Rồi tình trạng học thêm, dạy thêm – tất cả nhằm vào môn thi đại học, cao đẳng và đoán mò đề thi có cơ may gặp được lúc thi. Tâm trí và nguồn lực của phần lớn học sinh và một bộ phận giáo viên dành phần nhiều, một cách thụ động cho một kỳ thi chuyên biệt như vậy thì còn gì cho chất lượng toàn diện và căn cơ của giáo dục phổ thông.

- Về quản lý giáo dục và đào tạo cũng có vấn đề – có nhiều việc phải giải quyết, trong đó cái đáng quan tâm nhất là chậm đổi mới việc phân công, phân cấp quản lý giữa chức năng quản lý nhà nước và sự tự chủ cho các cơ sở giáo dục đào tạo – cho người dạy và người học gây tình trạng thụ động, thiếu năng động từ dưới và nảy sinh tiêu cực bởi có quá nhiều việc phải giải quyết bằng “cơ chế xin, cho”.

3. Giải pháp

Để có những bước tiến nhanh, nâng trình độ ngang bằng với mặt bằng chung cả nước và của ĐBSH, ĐNB, để cùng với cả nước rút ngắn dần khoảng cách tụt hậu so với khu vực và thế giới, giáo dục đào tạo ĐBSCL có nhiều việc phải làm và làm một cách thật quyết liệt.

- Phải làm một cuộc cách mạng sâu rộng từ người dẫn đến các cấp lãnh đạo về tư duy giáo dục đào tạo ở ĐBSCL. Đó là tư duy giáo dục đào tạo vì con người với quyền được học, được hiểu biết, vì chất lượng cuộc sống phải được nâng cao và thụ hưởng một cách công bằng. Đó là, tư duy giáo dục cho bước phát triển và

hội nhập của nền kinh tế không phải phát triển theo truyền thống, mà phải hiện đại văn minh hơn để nền kinh tế phát triển đi vào chiều sâu với chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Đó là, tư duy tiết kiệm và tập trung nguồn lực cho giáo dục đào tạo với tư cách là nền tảng, là “quốc sách” của phát triển vì “dân giàu nước mạnh và tiến kịp thời đại”.

- Phải coi đầu tư để phát triển nguồn lực cho giáo dục đào tạo là giải pháp đột phá và phải huy động, sử dụng mọi nguồn đầu tư theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- ĐBSCL có dân số chiếm tỷ trọng 22% so với dân số cả nước. Người dân ĐBSCL với nguồn lực tự nhiên và con người đã tạo ra những đóng góp lớn cho đời sống kinh tế – xã hội của cả nước (cả sự đóng góp bằng hy sinh – chịu thiệt như đảm bảo an ninh lương thực quốc gia). Giáo dục đào tạo ĐBSCL đang “nằm ở vị trí thấp nhất trong bản đồ giáo dục đào tạo cả nước”. Do đó, phân bổ ngân sách giáo dục đào tạo cho ĐBSCL không thể là 17,7% như 5 năm qua, cũng không hợp lý – chỉ là 22% theo cách phân bổ thông thường theo đầu dân, mà phải trên 22% theo đầu dân và theo hệ số vượt trội hơn.

- Khai thác tối đa các nguồn đầu tư khác bằng phương thức “xã hội hóa và thị trường hóa giáo dục”. Để làm được điều này cần có nhận thức lại về giáo dục đào tạo trong cơ chế thị trường. Sản phẩm giáo dục đào tạo dù có nét đặc thù nhưng vẫn là sản phẩm hàng hóa trên thị trường sức lao động. Và trên tinh thần đó phải hiểu và làm đúng “thương mại hóa giáo dục đào tạo” chứ không thể “cấm thương mại hóa giáo dục” một cách cứng nhắc, máy móc được.

- Đối với ĐBSCL, còn cần phải tính toán xem xét những khoản đóng góp của dân cần phải được trích lại cho giáo dục đào tạo. Hoạt động xổ số kiến thiết tuy tạo được nguồn thu lớn cho ngân sách địa phương (theo một số tính toán không dưới 30% so với tổng thu ngân sách) nhưng có tác động không tốt đối với giáo dục đào tạo. Nên chăng phải trích phần lớn từ nguồn thu đó cho giáo dục đào tạo để xổ số kiến thiết chuộc lỗi với giáo dục đào tạo của người dân trên vùng đất này.

- Cần có cách nhìn thực tế và mới

mở hơn về hoạt động kinh tế, xã hội của ĐBSCL với thực tại và tương lai của nó – cơ cấu kinh tế, ngành nghề sản xuất kinh doanh trên đất liền và cả phát triển hướng ra Biển Đông đang và sẽ đặt ra những yêu cầu mới về tạo nguồn nhân lực để có chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo thích hợp, chứ không phải cứ duy trì mãi cách phát triển giáo dục đào tạo theo truyền thống.

- Giảm nhẹ thi cử và cải cách một cách căn cơ việc tuyển sinh đại học, cao đẳng và dạy nghề để vừa tạo cơ sở xác thực cho tuyển sinh, vừa mở rộng đầu ra để liên thông giữa giáo dục phổ thông với đào tạo sau phổ thông. Nhiều nước trên thế giới đã từ lâu không tổ chức kỳ thi tuyển sinh đầu vào cho đào tạo đại học, cao đẳng và dạy nghề như ở ta. Hàn Quốc tuy có chậm trong việc thực hiện tiến trình này, nay đã có đề án mới là “việc tuyển chọn vào đại học sẽ dựa trên kết quả học tập của 3 năm phổ thông trung học, chứ không phải thông qua kỳ thi đầu vào trên toàn quốc như hiện nay”. Ở ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung nên mềm hóa tuyển sinh đầu vào cho đại học, cao đẳng và dạy nghề bằng cách lấy kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT – thi tú tài và lấy kết quả ba năm học THPT để làm cơ sở xét tuyển. Toàn ngành giáo dục phải tập trung sức cho giáo dục phổ thông và tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp phổ thông để cung cấp cho các cơ sở đào tạo sau phổ thông căn cứ xác thực để xét tuyển theo những phương án tương thích với các ngành hoặc chuyên ngành đào tạo của họ. Tự chủ cho các cơ sở đào tạo từ tuyển sinh đầu vào, đến tổ chức dạy, học và gắn với thị trường sức lao động để giải quyết thông thoáng đầu ra sẽ là giải pháp đột phá cho giáo dục đào tạo. Tự chủ cho người sản xuất, cho người bán, người mua trong đổi mới kinh tế đã được thực hiện cách đây 20 năm (từ những ngày đầu đổi mới) mặc dù còn nhiều việc phải làm để hoàn thiện, nhưng cách làm đó đã được khẳng định trên thực tế cuộc sống. Thiết nghĩ giáo dục đào tạo không phải là trường hợp ngoại lệ.

- Đa dạng hóa các loại hình tổ chức đào tạo đại học, cao đẳng và dạy nghề để mở rộng mạng lưới đào tạo sau phổ thông phải được khẳng định là giải pháp tích cực. Có mấy vấn đề thiết nghĩ cần

được quan tâm là:

- Không thể quá kỳ vọng vào việc mở nhiều trường đại học, nhất là trường đại học cho các tỉnh trên vùng vì trên thực tế nguồn lực cần có cho chuẩn và chất đối với đào tạo đại học còn nhiều hạn chế, không thể khắc phục trong ngày một, ngày hai được.

- Nên tạo điều kiện và khuyến khích mở cao đẳng cộng đồng ở các tỉnh với sự hỗ trợ và liên thông đào tạo với các đại học trên vùng và TP.HCM.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các trường đại học khác trong và ngoài nước, nhất là ở TP.HCM mở các phân hiệu đào tạo cho ĐBSCL. Các

phân hiệu này khi đủ điều kiện có thể bàn giao cho ĐBSCL.

- Trước mắt, cần có những hỗ trợ mạnh cho giáo dục đào tạo ĐBSCL – như là những giải pháp tình thế, chính sách đặc thù về phân bổ ngân sách giáo dục đào tạo, chính sách khuyến khích đối với cán bộ giảng dạy và quản lý giáo dục đào tạo ở ĐBSCL, mềm hóa đầu vào cho đào tạo sau phổ thông ■

(*) Bài viết tham gia trao đổi, góp ý về giáo dục đào tạo ở ĐBSCL tại Hội nghị Chính phủ ngày 1 & 2 tháng 8 năm 2005 tại TP. Cần Thơ.

(1) Báo cáo của Bộ giáo dục và đào tạo – tháng 8.2005.

(Tiếp theo trang 19)

Để chống tham nhũng ...

- Tại Trung Quốc, tình trạng tham nhũng cũng dữ dội như bên ta, đã từng làm tổn thất bao giấy mực và sự trân trọng của các bậc thức giả. Có ý kiến dường như không chỉ có tin vào pháp trị, mà còn cần cả trên thực tế sinh động của một hoàn cảnh lịch sử cụ thể nhất định, trong đó có hiện tượng “chia quyền tham nhũng”, như loại ý kiến của ông Trương Ngũ Thường mà mới nghe qua có vẻ phi đạo đức không khỏi bị một số người phản bác. Tuy nhiên vấn đề ở đây là giải pháp chính trị thông minh để giải quyết được nạn tham nhũng chứ đâu phải chuyện đạo đức. Ông Trương mạnh dạn cho rằng “Chỉ có hai con đường chấp nhận tham nhũng: một là thực hiện chế độ tư hữu tài sản, thực hiện pháp trị; hai là để cán bộ mỗi người chiếm cứ một nơi, chia quyền tham nhũng cố định: lấy một số tài sản nào đó giao cho một số người để làm cuộc đánh đổi để họ phải bỏ đặc quyền”. Ý ông Trương, nếu để một số quan chức lớn cứ luyện tể cơ chế cũ không chịu đổi mới, bám giữ địa vị quá lâu rồi lại để ra hết chủ trương này đến chính sách nọ mà cái nào cũng lạc hậu nửa vời, kìm hãm cải cách chính trị-kinh tế hoặc chống lại nhân dân thì chỉ bằng Nhà nước bồi thường cho họ một khoản mà họ bị thiệt thòi trong quá trình đổi mới để họ vui vẻ từ bỏ quyền lực đi kiếm chuyện làm ăn khác hoặc về hưu hưởng nhàn, đuổi gà cho vợ mà vẫn hưởng được cuộc sống sang giàu, không còn phải ở trong tình trạng vừa không thể không xoay xở

kiếm chác, vừa bị thiên hạ lên án nguyên rủa! (xem bài “Luận về tham nhũng” của Phạm Thanh Bình, tạp chí *Tia Sáng*, tháng 9.2000)

Tóm lại, gì thì gì cũng phải cải cách hệ thống chính trị trước, và thay đổi một số quan niệm cơ bản về quyền sở hữu, xóa bỏ hệ thống kinh tế quốc doanh vốn là cái bấu vịn để nuôi dưỡng một số kẻ bất tài nhưng đầy quyền lực, phe phái, bên cạnh giải pháp ngăn ngừa tham nhũng không phải bằng kiểm kê tài sản mà bằng cách giáo dục đạo đức cá nhân, bồi dưỡng những tình cảm tốt về lương tâm và trách nhiệm cho mọi công dân ngay từ khi còn ngồi ở ghế nhà trường, luôn biết sống trung thực, trọng nghĩa khinh tài, không quá chạy theo “công nghiệp hóa hiện đại hóa” mà kẻ xấu thường dựa vào để lạm dụng, tham nhũng.

Hệ thống chính trị là điều mà đương kim thủ tướng đã cảm nhận rất rõ là nguyên nhân của mọi thứ trở ngại khi ông viện dẫn tới nó đến bốn năm lần trong kỳ họp Quốc hội bất cập của Chính phủ, về quốc nạn tham nhũng không tìm cách được, nên phải cải cách trước một bước để mọi thứ khác vận động theo. Tiến trình này được thực hiện cùng một lúc với việc xây dựng nhà nước pháp quyền và dân chủ hóa đời sống xã hội, tôn trọng quyền tự do ngôn luận để quyền này trở thành một áp lực thường xuyên thúc đẩy cải cách, góp phần chống tham nhũng một cách thật sự hiệu quả ■